

Số: 15/KH-GDNT-THCS- TT1

Tân Thuận, ngày 25 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG (KHỐI THCS) NĂM HỌC 2022-2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/05/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Căn cứ Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ công văn số /SGDĐT-GDTrH ngày tháng 08 năm 2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2022-2023;

Căn cứ kế hoạch số 245 /PGDĐT-THCS ngày 21 / 09 /2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp THCS năm học 2022-2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị.

Trường TH&THCS Tân Thuận 1 xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường khối THCS năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ:

Là một xã nông thôn, được công nhận xã nông thôn mới năm 2019, cách trung tâm Thị trấn Vĩnh Thuận 5 km, kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao nên việc đầu tư, chăm lo cho việc học của con em ngày càng được quan tâm.

Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm của phụ huynh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Địa phương diện tích không quá rộng, có 03 điểm trường nằm đều các kênh, nên rất thuận, trường được đặt ở vị trí trung tâm xã nên rất thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương giáo dục phổ thông mới đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Thuận cũng như các ban ngành đoàn thể của UBND huyện Vĩnh Thuận đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ngày đáp ứng đảm bảo nhu cầu của đơn vị.

1.2. Thách thức

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp. Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng qua các mạng xã hội. Điểm lẽ của trường đa số học sinh thuộc địa bàn xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng nên công tác theo dõi nắm bắt phần nào gặp khó khăn.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường:

Trường có bề dày truyền thống với gần 31 năm xây dựng và phát triển, học sinh giỏi cấp huyện, cấp hàng năm đều có; nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi HKPĐ cấp huyện, tỉnh (huy chương vàng, tỉ lệ học sinh TNTHCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện năm 2021 đạt trên 90%; nhiều năm liền được UBND huyện công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, trong xã và các vùng lân cận.

b) Nguồn lực:

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) trường đạt chuẩn quốc gia năm 2017, nhưng đến nay không còn vì sát nhập với trường tiểu học và THCS Tân Thuận 1 và đổi tên trường thành trường tiểu học và THCS Tân Thuận 1 nên mất chuẩn.

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý:

Tổng số CB, GV, NV: 50 người, trong đó lãnh đạo quản lý 03, nhân viên 01 giáo viên 46, chia ra khối Tiểu học 20, Khối THCS 30. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều đạt CĐSP và ĐH trong đó ĐH 25/31, chiếm 80.6%.

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường.

Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh

d) Học sinh

Tổng số học sinh khối THCS 363 /11 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực:

Một số phòng học bàn, ghế học sinh đã cũ, phòng học bộ môn Công nghệ chưa trang bị đầy đủ, phòng tiếng Anh thiết bị dạy và học đã xuống cấp. Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm và trang bị trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

b) Đội ngũ giáo viên:

Giáo viên trường còn thừa thiếu cục bộ, nên việc phân công chéo môn còn xảy ra, dẫn đến chất lượng của một số bộ môn chưa cao, một số vị trí việc làm như: Văn thư, Thiết bị, Y tế trường học đều vận dụng phân công giáo viên kiêm nhiệm, nên công việc chuyên môn còn lúng túng, nhiều gia đình chỉ sống bằng lương nên đời sống gia đình còn khó khăn. Trình độ chuyên môn chưa đồng đều. Chưa có giáo viên chuyên môn Mỹ thuật chính quy đạt trình độ chuẩn để giảng dạy chương trình GDPT 2018. Tỷ lệ giáo viên có trình độ ĐH cao, Hiện tại đơn vị còn 05 GV trình độ CĐSP nên chưa đạt chuẩn GV THCS theo quy định tại Luật giáo dục 2019.

c) Học sinh:

Năng lực tiếp thu không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh nên việc học của con cái chưa đạt hiệu quả cao.

Một số ít học sinh còn ham chơi, nghiện game hay trốn giờ, bỏ tiết.

Nhà trường qua tuần lễ ra ngoài nên việc theo dõi tình hình học sinh trong nhà trường vẫn còn nhiều khó khăn, chưa đồng bộ và cập nhật công tác quản lý.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy năng lực, phẩm chất riêng.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Chất lượng hai mặt giáo dục nhà trường năm học qua:

- Khối 7-9:

Học sinh có: Học lực: Giỏi: 29,9%

Khá: 49,2%

Trung bình: 22,5%

Hạnh kiểm: Tốt: 88,2%; Khá 12,8%; Trung bình: 0

- **Khối 6:**

Tốt: 31%

Khá 23,9%

Đạt 37,3%

Chưa đạt: 7.5%

Rèn luyện: Tốt: 79,5%; Khá 11,3%;

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG NĂM:

1. Nhiệm vụ chung:

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023,

Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; công văn số 2527/SGDĐT-GDTrH&GDTrX ngày 29/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ đối với lớp 6 và lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006² đối với lớp 8 và lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tập trung quản lý chất lượng đầu ra của từng khối lớp; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Tiếp tục tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Đảng (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; gắn với các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ GDĐT về giáo dục và Đào tạo cùng với phương châm hành động của Chính phủ trong năm 2022.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

Quán triệt và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ năm học 2022- 2023 của Ngành giáo dục huyện nhà nói riêng, cả tỉnh nói chung, thực hiện nghiêm chỉ thị 10-CT / TW ngày 05/ 12/2011 của Bộ chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS; tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù cho người lớn.

2. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh³, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

a) Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên⁴.

Trường tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

b) Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 nhà trường lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường hỗ trợ

các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018⁵ để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cụ thể số tiết như sau:

STT	Môn Học	Số tiết/Năm		Ghi chú
		Lớp 8	Lớp 9	
1	Toán	140	140	
2	Vật lý	35	70	
3	Hóa Học	70	70	
4	Sinh học	70	70	
5	Công Nghệ	105	35	
6	Ngữ Văn	140	175	
7	GDCD	35	35	
8	Lịch Sử	105	105	
9	Địa Lý	105	105	
10	Ngoại Ngữ (Tiếng anh)	105	105	
11	GDTC	70	70	
12	Âm Nhạc	35	35(Kỳ 2)	
13	Mĩ Thuật	35	35(Kỳ 1)	
13	Tin Học	70	70	
14	HDGDNG LL	70	70	
15	Hướng nghiệp nghề		35	

Chương trình giáo dục cụ thể các môn học có phụ lục kèm theo (PPCT)

Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Đối với lớp 6,7 thực hiện chương trình giáo dục phổ 2018 cụ thể số tiết như sau

STT	Môn Học	Số tiết/Năm	Ghi chú
1	Ngữ Văn	140	
2	Lịch sử và Địa lý:	105	Tùy điều kiện tổ có kế hoạch môn học cụ thể
	- Lịch Sử	70	
	- Địa Lý	35	
3	Ngoại Ngữ(Tiếng Anh)	105	
4	Toán	140	
5	-Khoa học Tự nhiên	140	Tùy điều kiện tổ có kế hoạch môn học cụ thể
	- Sinh học	70	
	- Vật Lý	40	

⁵ Theo tài liệu tập huấn giáo viên thực hiện từ năm học 2021-2022.

	- Hóa học	30	
6	Giáo dục Công dân	35	
7	Công Nghệ	35	
8	Tin Học	35	
9	GDTC	70	
10	Nghệ Thuật	70	
	- Âm Nhạc	35	
	- Mĩ Thuật	35	
11	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	105	
	- Sinh Hoạt lớp	35	GVCN
	- Sinh hoạt dưới cờ		
	- Tổ chức ngoại khóa	35	GVCN
		35	GVCN, TPT LĐT
12	Giáo dục truyền thống địa phương	35	GV được phân công

c) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch

bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra *không áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Nhưng phải thống nhất toàn trường mẫu giáo án (quy định số cột)* các cột. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. ***Kiểm tra tập trung các môn học đánh giá bằng điểm số những lần kiểm tra định kỳ và trên khổ giấy A0. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.*** Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6 và lớp 7; Nhà trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 8 và lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá cuối kỳ chung toàn tỉnh từ lớp 6 đến lớp 9. Chuẩn bị tốt điều kiện để tiến tới thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định⁶. Kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã

hội tham gia giáo dục hướng nghiệp⁷; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả⁸.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Thực hiện nhiệm vụ, chuẩn bị các án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, 2024-2025 theo lộ trình UBND huyện⁹. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng và tổ chức đón đoàn kiểm tra ban chỉ đạo huyện về kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

Sử dụng thường xuyên, hiệu quả “hệ thống quản trị và lưu trữ hồ sơ FBOT” và “hệ thống thông tin chống mù chữ ELIBOT” để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; đăng kí với Sở GDĐT thời điểm đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 trước ngày 15/10/2022

3. Chỉ tiêu cụ thể:

3.1- Chỉ tiêu phấn đấu chất lượng của học sinh:

- + Tỷ lệ học sinh có học lực khá giỏi: 75.1%, trong đó loại giỏi 29%
- + Tỷ lệ học sinh có học lực trung bình: 21,9%
- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu từ dưới 3%
- + Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng từ 98%.
- + Tỷ lệ học sinh lên lớp sau khi rèn luyện trong hè 99%
- + Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới: 02 %.
- + Tỷ lệ học sinh lưu ban: không quá 01%
- + Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện: đạt 50% học sinh dự thi
- + Có học sinh giỏi lớp 9 đạt giải cấp tỉnh
- + Tỷ lệ học sinh được công nhận TNTHCS: 100%
- + Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường THPT là 80%

3.2. Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh:

- + Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt 98% trở lên
- + Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội: 80%.
- + không có học sinh vi phạm tới mức xử lý kỷ luật.

3.3. Chỉ tiêu phong trào của giáo viên, học sinh:

- + Có học sinh tham gia các cuộc thi qua mạng đạt giải cấp huyện, tỉnh
- + Có học sinh tham gia các phong trào cấp trên đạt giải
- + Giáo viên và học sinh tham gia đầy đủ các phong trào do trường, các cấp tổ chức.
- + Mỗi tổ có 01 đồ dùng dạy học tự làm; cá nhân có bài giảng e-learning hoặc dự địa chỉ;
- + Tỷ lệ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ: 100% (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 15%, hoàn thành tốt 70%)
- + Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp trường: 70% trên tổng số giáo viên giảng dạy của trường, 50% cấp huyện và có dự thi cấp tỉnh (nếu tổ chức)
- + Tỷ lệ giáo viên xếp loại CMNV đạt yêu cầu 100% (trong đó giỏi: 60%, khá: 40%)

3. Các chỉ tiêu khác:

- + Tỷ lệ xếp loại công chức cuối năm: 100% xếp loại từ khá trở lên (trong đó Xuất sắc từ: 15%, hoàn thành tốt: 70%.
- + Có giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học 01 sản phẩm (Mỗi tổ 1 sản phẩm)
- + Có giáo viên tham gia dự thi bài dạy tích hợp.
- + Có giáo viên tham gia dự thi giáo viên chủ nhiệm giỏi.
- + Giáo viên sinh hoạt chuyên môn theo quy định 02 lần/ tháng
- + Dự giờ đồng nghiệp 2 tiết/ tháng; Kiểm tra toàn diện 100% giáo viên
- + Mỗi tổ có ít nhất 01 chuyên đề hoặc 01 hoạt động trải nghiệm sáng tạo hoặc 01 câu lạc bộ trên năm;
- + Mỗi tổ có 02 bài giảng E-learning dự thi cấp huyện, tỉnh; 50 % giáo viên mỗi tổ có bài trình chiếu đăng trên cổng thông tin điện tử trường.
- + Mỗi tổ thao giảng ít nhất 10 tiết/ năm, có đồ dùng dạy học tự làm; dự thi cấp huyện, cá nhân có bài giảng e-learning hoặc dự địa chỉ, tích hợp liên môn.
- + Có 50% giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh chuẩn nghề nghiệp quy định.

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Mĩ thuật, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên cấp trung học cơ sở theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Chủ động tham mưu với phòng, các trường sư phạm trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí cho trường nhất là giáo viên môn Mĩ thuật, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán của từng môn học; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên cốt cán theo quy định.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Triển khai thực hiện tài liệu giáo dục của địa phương lớp 6 và lớp 7, học liệu số tại địa chỉ <http://vinhthuan.edu.vn/loai-tai-nguyen/tai-lieu-giao-trinh>. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Chọn cử giáo viên tập huấn sử dụng sách giáo khoa do Nhà xuất bản tổ chức và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

IV. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

1. Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế Tân Thuận để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí trong trường học.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

V. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường **được Hội đồng trường phê duyệt** theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT.

2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, Bộ Phận Chuyên môn chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo liên trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng Trường. (dự giờ báo trước 1 giờ)

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ **điện tử, giáo án, sổ điểm điện tử, học bạ, sổ chủ nhiệm lớp; sổ theo dõi sức khỏe**, ... điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu; Sử dụng hiệu quả dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường¹⁰. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở¹¹.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; cùng với Hội Khuyến học huyện và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội vận động các nguồn lực hỗ trợ công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh, trợ giúp học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được đi học.

6. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

7. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của Trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến đăng trên Trang tin điện tử của Trường, khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối tập thể, cá nhân, cán bộ quản lý theo quy định.

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

V. Chương trình hành động thực hiện kế hoạch:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh theo chuẩn kiến thức và kỹ năng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể giúp học sinh có được kỹ năng sống cơ bản trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường các hoạt động chuyên môn; đổi mới có chiều sâu về dạy và học. Phát huy hơn nữa về nghiên cứu, tìm tòi, kích thích sự hứng thú và say mê học tập của học sinh; và dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng .

Thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác đổi mới việc ra đề kiểm tra định kỳ , đề thi nhằm đánh giá đúng thực chất, chất lượng học sinh. Xây dựng các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh giúp học sinh yếu, kém đạt chuẩn kiến thức. Tổ chức tốt các hội thi để chọn những cá nhân và tập thể điển hình có hình thức khen thưởng kịp thời để khơi dậy ý chí vươn lên trong nghề nghiệp.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ chuyên môn phụ trách giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Tiếp tục chăm lo và đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục đánh giá thật nghiêm túc chất lượng giáo viên; rà soát sắp xếp bố trí, phân công đội ngũ giáo viên đồng bộ ở các

môn học, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ nguồn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên., luân chuyển theo vị trí việc làm.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Bên cạnh đó cũng góp nâng cao chất lượng của học sinh tại đơn vị.

Người phụ trách: *Lãnh đạo trường, tổ trưởng chuyên môn.*

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Tiếp tục phát triển mạng lưới trường lớp, thực hiện tốt quy hoạch chi tiết mạng lưới trường lớp; củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; đẩy nhanh tiến độ trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2024-2025

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa. Bảo quản và sử dụng có hiệu quả lâu dài

Người phụ trách : *Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thiết bị, thư viện.*

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

Triển khai giảng dạy tin học cho học sinh toàn trường, trong năm học này tỉ lệ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tăng lên so với năm học trước từ 10 đến 20%; việc tổ chức thao giảng, hội giảng đều phải có ứng dụng công nghệ thông tin.

Trong quản lý trường sử dụng phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự; quản lý điểm; các máy tính của đơn vị đều kết nối mạng Internet, thông tin báo báo và diễn đàn đều qua mail; Sử dụng số liên lạc điện tử nhằm giúp nhà trường và PHHS quản lý con em tốt hơn.

Triển khai rộng rãi ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong việc ứng dụng công nghệ thông tin. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng sử dụng máy tính phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: *Lãnh đạo trường, CB-TTCNTT:*

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục :

Cùng với địa phương và các cơ quan chức năng, hội khuyến học, Đoàn thanh niên.Trường TH&THCS Tân Thuận 1 cố gắng nhiều hơn nữa trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, chủ động tham mưu, phối hợp với các ngành xã hội hóa giáo dục việc vệ sinh môi trường, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đầu tư kinh phí xây dựng duy trì trường Xanh sạch đẹp, chuẩn quốc gia theo lộ trình, trường học thân thiện, học sinh tích cực; vận động, hỗ trợ cho học sinh nghèo được đến trường và những học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp cũng như phong trào.

Xây dựng được đời sống văn hóa trong nhà trường, tạo mối quan hệ thân thiết giữa phụ huynh với học sinh, từ đó nhân dân chăm lo nhiều hơn cho sự nghiệp giáo

dục, góp phần xây dựng một xã hội học tập. Phát huy tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất.

Người phụ trách: *Lãnh đạo trường, BCH-CD, HCMHS*

5. Xây dựng thương hiệu:

Nhà trường luôn giữ mối quan hệ trường có nội bộ đoàn kết, nhất trí một lòng từ Lãnh đạo trường xuống cán bộ giáo viên và nhân viên. Duy trì công tác thi đua năm học 2021-2022 có thứ hạng trong xét thi đua khối, giữ vững trường đạt chuẩn văn hóa.

VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phổ biến kế hoạch giáo dục:

Kế hoạch được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường và đăng trên cổng thông tin điện tử của trường.

2. Tổ chức thực hiện:

Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022, ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch giáo dục. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch năm học:

Từ ngày 01 /09/2022 đến 31 / 05 /2023. Gồm 37 tuần thực học trong đó học kỳ 1 từ ngày 06 /09/2022 đến 05/ 01 /2022 tổng số 18 tuần trong đó thực học 18 tuần, dự phòng 1 tuần. Học kỳ 2 từ ngày 06/01/2023 đến 31/ 05 /2023 tổng số 18 tuần trong đó thực học 17 tuần và nghỉ tết 2 tuần.

-Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của trường TH&THCS Tân Thuận 1, Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường lãnh đạo trường xin ý kiến Hội đồng trường điều chỉ, bổ xung.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- Đảng ủy -UBND xã Tân Thuận, (báo cáo);
- HĐ trường theo dõi;
- Lãnh đạo trường theo dõi chỉ đạo;
- CBGV-CNV trường thực hiện;
- Đăng wesiet trường;
- Lưu: Vt.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Võ Văn Chim

DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG
Nguyễn Phước Thủy

